

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày 16 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Kiên Nhân
- Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Vĩnh N, sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Đoàn Thị T; vợ Nguyễn Thị T1 và 02 người con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 23/8/2023 đến ngày 19/10/2023 cho bảo lãnh tại ngoại đến nay – có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Trí T2, sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trương Thị V.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 23/8/2023 đến ngày 19/10/2023 cho bảo lãnh tại ngoại đến nay – có mặt tại phiên tòa.

3/ Ân Phước H, sinh năm 1966 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Chạy xe honda khách; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ân Phước V1 (chết) và bà Lê Thị T3 (chết); vợ Phạm Thị Bé T4 và 01 người con sinh năm 1992.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 24/4/2023 bị Toà án nhân dân huyện Tam Bình tuyên phạt số tiền 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc, bị cáo chưa đóng phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 23/8/2023 đến ngày 19/10/2023 cho bảo lãnh tại ngoại, đến ngày 21/6/2024 bị cáo bị bắt tạm giam đến nay – có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Bình C, sinh năm 1979 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N1 (chết) và bà Nguyễn Thị T5; vợ Nguyễn Thị Cẩm T6 và 01 người con sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2023 đến ngày 26/8/2023 tại ngoại đến nay – có mặt tại phiên tòa.

5/ Đoàn Ngọc T7, sinh năm 1974 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Chí A (chết) và bà Bùi Thị Kim H1 (chết); vợ Nguyễn Ngọc T8 và 01 người con sinh năm 1998.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2023 đến ngày 26/8/2023 tại ngoại đến nay – có mặt tại phiên tòa.

6/ Nguyễn Quốc D, sinh năm 1979 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (chết) và bà Lê Thị T9; vợ Nguyễn Thùy D1 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/8/2023 đến ngày 26/8/2023 tại ngoại đến nay – có mặt tại phiên tòa.

7/ Nguyễn Hoàng C1, sinh năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi ở hiện tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Văn Thị T10; vợ Đỗ Thị Kiều Á và 01 người con sinh năm 2022.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Bà Phạm Thị Bé C2, sinh năm 1979; nơi cư trú: khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 20 phút ngày 23/8/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết hợp cùng Công an xã T kiểm tra bắt quả tang tại quán nước giải khát của Nguyễn Hoàng C1 sinh năm 1993 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long có nhiều đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền gồm: Nguyễn Vĩnh N, Nguyễn Trí T2, Nguyễn Bình C, Ân Phước H, Nguyễn Quốc D và Đoàn Ngọc T7 nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (gồm 01 cái chén bằng sứ màu trắng, 01 cái nắp bằng nhựa có quần băng keo màu đen và 03 hột xí ngầu).

- Số tiền tạm giữ tại nơi đánh bạc là 11.900.000 đồng.

- Tạm giữ trên người các đối tượng số tiền là 12.100.000 đồng (gồm: Nguyễn Vĩnh N là 3.500.000 đồng, Nguyễn Trí T2 là 1.500.000 đồng, Ân Phước H là 1.400.000 đồng, Nguyễn Quốc D là 1.700.000 đồng và Đoàn Ngọc T7 là 4.000.000 đồng).

- 05 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Nokia loại bàn phím màu đen của Nguyễn Trí T2, 01 điện thoại hiệu Itel loại bàn phím màu đen của Nguyễn Quốc D, 01 điện thoại hiệu Nokia loại bàn phím màu đen của Nguyễn Bình C, 01 điện thoại hiệu Itel loại bàn phím màu đen của Ân Phước H và 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu OPPO màu xanh của Đoàn Ngọc T7).

Qua điều tra, các đối tượng khai nhận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/8/2023 tại quán nước giải khát của Nguyễn Hoàng C1 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long gồm có Nguyễn

Vĩnh N, Nguyễn Trí T2, Nguyễn Bình C, Ân Phước H, Nguyễn Quốc D và Đoàn Ngọc T7. Lúc này, T2 lên tiếng rủ chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền thì cả nhóm đồng ý nên T2 hỏi C1 cho chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền tại quán nước của C1, khi chơi xong T2 sẽ cho tiền Cầm thì được C1 đồng ý. Nghi là người làm cái ăn thua với những người chơi, N lấy bộ dụng cụ lắc tài xỉu đem theo ra để chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Nghi quy định bên trái vị trí ngồi trên nền gạch của N là xỉu và bên phải là tài (nếu đổ 03 mặt của hột xí ngầu cộng lại trên 10 nút là tài, dưới 10 nút là xỉu), trường hợp bão xỉu là 03 mặt của hột xí ngầu giống nhau từ 1, 2 và 3 nút, còn bão tài là 03 mặt của hột xí ngầu giống nhau từ 4, 5 và 6 nút, bão xỉu thì thắng người đặt bên tài và hòa với người đặt bên xỉu, còn nếu bão tài thì ngược lại và khi nào có bão thì N sẽ chia đôi số tiền thắng cho T2, thắng thua theo tỷ lệ 1 : 1, số tiền đặt mỗi bàn cao nhất là 200.000 đồng và thấp nhất là 50.000 đồng. Nghi làm cái đến bàn thứ 11 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Số tiền dùng đánh bạc cụ thể như sau:

1. Nguyễn Vĩnh N mang theo số tiền 8.000.000 đồng, dùng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 1.800.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền tại nơi đánh bạc là 2.700.000 đồng, tạm giữ trên người số tiền 3.500.000 đồng.

2. Nguyễn Trí T2 hỏi mượn quán nước giải khát của Nguyễn Hoàng C1 để các đối tượng tham gia lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền và khi Nguyễn Vĩnh N lắc tài xỉu có bão thì N sẽ chia đôi tiền thắng cho T2, từ lúc bắt đầu lắc tài xỉu đến khi bị bắt quả tang thì chưa có bàn bão. Đồng thời T2 mang theo số tiền 1.500.000 đồng, dùng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, kết quả không thắng, không thua. Bị tạm giữ trên người số tiền 1.500.000 đồng.

3. Nguyễn Bình C mang theo số tiền 5.500.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng 200.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 5.700.000 đồng tại nơi đánh bạc.

4. Ân Phước H mang theo số tiền 2.600.000 đồng, sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng 1.500.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền tại nơi đánh bạc là 2.700.000 đồng, tạm giữ trên người số tiền 1.400.000 đồng.

5. Đoàn Ngọc T7 mang theo số tiền 4.800.000 đồng, sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, kết quả không thắng, không thua. Bị tạm giữ số tiền tại nơi đánh bạc là 800.000 đồng, tạm giữ trên người số tiền 4.000.000 đồng.

6. Nguyễn Quốc D mang theo số tiền 1.800.000 đồng, sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 100.000 đồng. Bị tạm giữ trên người số tiền 1.700.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Hoàng C1 là chủ quán nước giải khát, khi Nguyễn Trí T2 hỏi mượn quán nước giải khát làm điểm lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền thì C1 biết rõ nhưng C1 vẫn đồng ý cho các đối tượng trên mượn làm điểm lắc tài xỉu ăn

thua bằng tiền. Đồng thời khi chơi lắc tài xỉu xong thì T2 sẽ cho C1 số tiền là 200.000 đồng nhưng C1 chưa nhận tiền thì bị bắt quả tang.

Ngày 25/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Vĩnh N, Nguyễn Trí T2, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Bình C, Ân Phước H, Đoàn Ngọc T7 và Nguyễn Hoàng C1, về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu như đã nêu trên. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu những tài sản không liên quan đến vụ án gồm:

- 01 điện thoại hiệu N2 loại bàn phím màu đen cho Nguyễn Trí T2;
- 01 điện thoại hiệu Itel loại bàn phím màu đen cho Nguyễn Quốc D;
- 01 điện thoại hiệu Nokia loại bàn phím màu đen cho Nguyễn Bình C;
- 01 điện thoại hiệu Itel loại bàn phím màu đen cho Ân Phước H;
- 01 điện thoại màn hình cảm ứng hiệu OPPO màu xanh cho Đoàn Ngọc T7.

Tại Cáo trạng số: 101/CT-VKSTB ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Vĩnh N, Nguyễn Trí T2, Ân Phước H, Nguyễn Bình C, Đoàn Ngọc T7, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hoàng C1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Vĩnh N, Nguyễn Trí T2, Ân Phước H, Nguyễn Bình C, Đoàn Ngọc T7, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hoàng C1 thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Vĩnh N, Nguyễn Trí T2, Ân Phước H, Nguyễn Bình C, Đoàn Ngọc T7, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hoàng C1 về tội “Đánh bạc”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vĩnh N, Nguyễn Trí T2, Ân Phước H, Nguyễn Bình C, Đoàn Ngọc T7, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hoàng C1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh N mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T2 mức án

từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ân Phước H mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù. Phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bình C số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T7 số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C1 số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ dụng cụ lặc tài xỉu (gồm 01 chén bằng sứ màu trắng, 01 nắp bằng nhựa có quần bằng keo màu đen và ba hột xí ngầu) đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng đây là tiền các bị cáo dùng đánh bạc.

- Trả lại: Bị cáo N số tiền 3.500.000 đồng; bị cáo T2 1.400.000 đồng; bị cáo H số tiền 1.400.000 đồng; bị cáo T7 4.000.000 đồng; bị cáo D 1.700.000 đồng nhưng tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự quản lý để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Lúc 11 giờ 20 phút ngày 23/8/2023, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Vĩnh N, Ân Phước H, Nguyễn Bình C, Đoàn Ngọc T7, Nguyễn Trí T2 và Nguyễn Quốc D đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức là lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết hợp cùng lực lượng Công an xã T kiểm tra bắt quả tang. Số tiền đánh bạc mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm ngàn đồng). Đối với Nguyễn Hoàng C1 là chủ quán nước giải khát, khi Nguyễn Trí T2 hỏi mượn quán nước giải khát làm điểm lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền thì C1 biết rõ nhưng C1 vẫn đồng ý cho các đối tượng trên mượn làm điểm lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh N, Nguyễn Trí T2, Ân Phước H, Nguyễn Bình C, Đoàn Ngọc T7, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hoàng C1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng phạt nhưng vì ham mê cờ bạc các bị cáo lao vào con đường phạm pháp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo Ân Phước H đã bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử về tội đánh bạc vào ngày 24/4/2023 còn tiếp tục phạm tội, bị cáo trực tiếp nhận Quyết định xét xử vụ án nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Các bị cáo phải thấy được hành vi sai trái của mình, tránh xa con đường phạm tội và phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật nhưng các bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy các bị cáo xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhằm đảm bảo tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Qua vụ án cho thấy, đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, trong đó vai trò của các bị cáo được thể hiện như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh N là người giữ vai trò tích cực trong vụ án, bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò là người làm cái, ăn thua trực tiếp với

những người còn lại nên hình phạt dành cho bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại để thể hiện sự công bằng và nghiêm minh của pháp luật.

- Đối với bị cáo Ân Phước H số tiền dùng vào việc đánh bạc tương đối thấp hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo có 01 tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải thấy được hành vi sai trái của mình, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật nhưng bị cáo không làm được như vậy mà lại tiếp tục phạm tội mới. Ngoài ra bị cáo không chấp hành theo giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án, do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cho bị cáo có thời gian nhìn nhận lại hành vi của mình mà cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Đối với bị cáo Nguyễn Trí T2 hỏi mượn quán nước giải khát của bị cáo Nguyễn Hoàng C1 để các bị cáo tham gia lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền và khi bị cáo Nguyễn Vĩnh N lắc tài xỉu có bão thì N sẽ chia đôi số tiền cho T2, bản thân bị cáo T2 cũng trực tiếp tham gia đánh bạc, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Bình C, Đoàn Ngọc T7, Nguyễn Quốc D số tiền dùng để tham gia đánh bạc tương đối ngang nhau, do đó mức hình phạt dành cho các bị cáo tuy có thấp hơn các bị cáo N, T2 và H nhưng cũng cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng C1 là chủ quán nước giải khát, khi bị cáo T2 hỏi mượn quán nước giải khát làm điểm lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền thì lẽ ra bị cáo C1 phải biết khuyên can vì đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi của bị cáo mà bị cáo C1 vẫn đồng ý cho các bị cáo khác mượn làm điểm lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Bị cáo C1 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Ngoài ra, bị cáo bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ân Phước H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Vĩnh N, Nguyễn Trí T2, Nguyễn Bình C, Đoàn Ngọc T7, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hoàng C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng C1 có chú ruột được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ dụng cụ lắc tài xỉu (gồm 01 chén bằng sứ màu trắng, 01 nắp bằng nhựa có quần bằng keo màu đen và ba hột xí ngầu) đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.000.000 đồng đây là tiền các bị cáo dùng đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc.

- Trả lại tiền không dùng vào việc đánh bạc cho các bị cáo:

+ Bị cáo N số tiền 3.500.000 đồng.

+ Bị cáo T2 1.400.000 đồng.

+ Bị cáo H số tiền 1.400.000 đồng

+ Bị cáo T7 4.000.000 đồng.

+ Bị cáo D 1.700.000 đồng.

Tuy nhiên, tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý để đảm bảo thi hành án.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 23/01/2024.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh N phạm tội “Đánh bạc”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2024).

Giao người bị kết án Nguyễn Vĩnh N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3 Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Vĩnh N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T2 phạm tội “Đánh bạc”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T2 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2024).

Giao người bị kết án Nguyễn Trí T2 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trí T2 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

3.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ân Phước H phạm tội “Đánh bạc”.

3.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ân Phước H 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2024, khấu trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2023 đến ngày 19/10/2023.

3.3 Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Phạt bổ sung bị cáo Ân Phước H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

4.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình C phạm tội “Đánh bạc”.

4.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình C 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

5.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc T7 phạm tội “Đánh bạc”.

5.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T7 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

6.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Đánh bạc”.

6.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

7. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

7.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng C1 phạm tội “Đánh bạc”.

7.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng C1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

7.3 Hủy bỏ Quyết định bắt, tạm giam số 07/2024/HSST – QĐBTG ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Hoàng C1, sinh năm 1993; nơi thường trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa; nếu bị cáo C1 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

8. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số N_đ 0006659 và 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số N_đ 0006664, cùng ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Tịch thu tiêu hủy: Một bộ dụng cụ lắc tài xỉu (gồm 01 chén bằng sứ màu trắng, 01 nắp bằng nhựa có quần bằng keo màu đen và ba hột xí ngầu) đã qua sử dụng.

- Trả lại:

+ Bị cáo Nguyễn Vĩnh N số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số N_đ 0006663 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

+ Bị cáo Nguyễn Trí T2 số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số N_đ 0006664 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

+ Bị cáo Đoàn Ngọc T7 số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số N_đ 0006661 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

+ Bị cáo Ân Phước H số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm đồng) theo Biên lai thu tiền số N₀ 0006662 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

+ Bị cáo Nguyễn Quốc D số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm đồng) theo Biên lai thu tiền số N₀ 0006660 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Tuy nhiên, tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý số tiền nêu trên để đảm bảo việc thi hành án.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 23/01/2024.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh N, Nguyễn Trí T2, Ân Phước H, Nguyễn Bình C, Đoàn Ngọc T7, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hoàng C1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Thiện Mỹ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo